

Bản án số: 35/2020/HS-PT
Ngày 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Đoàn
Ông Trần Trung Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Thị H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị H, sinh ngày 20-8-1979 tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn TA, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; có chồng là Vũ Văn B, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 11-12-2019, bị Công an phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc); nhân thân: Bản án số 22/2015/HSST ngày 23-7-2015 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; tạm giữ từ ngày 04-02-2020 đến ngày 06-02-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn L1, sinh ngày 01-3-1980 tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn TA, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Th, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/2015/HSST ngày 26-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; tạm giữ từ ngày 04-02-2020 đến ngày 06-02-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị O, sinh ngày 16-3-1977 tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn TA, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; có chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 04-02-2020 đến ngày 06-02-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ, Dương Việt T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03-02-2020, Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái kiểm tra phát hiện tại gian bếp nhà của Dương Việt T (thôn TA, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái) có các đối tượng gồm: Bùi Thị H, Dương Văn L1, Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ, Bùi Thị O đang có hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền mặt. Ngoài ra, có Vũ Văn Ng đang ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 15 giờ, ngày 03-02-2020, Bùi Thị H một mình đi xe mô tô đến nhà Dương Việt T mục đích đến để mua trứng gà. Tại đây H lấy điện thoại của mình ra gọi điện cho Dương Văn L1 rủ đến nhà T để đánh bạc và ngay lúc đó có Nguyễn Văn C cũng đến nhà T, được ít phút sau L1 một mình đến thì H rủ C, L1 đánh bạc và được cả hai đồng ý. Sau đó, H hỏi T cho đánh bạc tại nhà T và được T đồng ý cho chơi và liền lúc đó H ra mở cốp xe của mình lấy bộ bài tú lơ khơ mang theo từ trước ra cùng C, L1 đi xuống bếp nhà T thấy đã có sẵn 01 chiếu trải trên nền và cả ba người ngồi xuống chiếu để đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”.

Phương pháp chơi là trộn bộ bài, trước khi chia mỗi người chơi phải đóng 50.000đồng (gọi là tiền “Gà”), sau đó chia mỗi người 03 quân bài. Lần lượt theo chiều kim đồng hồ bắt đầu từ người chia bài sẽ tiến hành “Tổ”, tức là đặt thêm tiền cược và quy ước mức “Tổ” tối đa không quá 200.000đồng, nếu người nào thấy điểm thấp, không thắng được thì úp bài chịu thua và mất số tiền “Gà”, ai theo “Tổ” thì tiếp tục đặt tiền và so điểm bài, điểm ai cao nhất thì người đó thắng bạc, được cả tiền “Gà” và “Tổ” của những người khác. Cách tính điểm quy định cao nhất là “Sáp” (sáp là 03 quân bài cùng số), thứ nhì là “ Liêng” (liêng là bài có 03 quân có số liền nhau), thứ ba là “Ảnh” (là có 3 quân bài không có số J-Q-Q; J-J-K... không liền nhau), thứ tư là cộng các quân bài có số để tính điểm (các quân 10; J; Q; K = 0điểm; A = 1điểm), ai điểm cao thì người đó thắng.

Trong khi H, C, L1 đang chơi thì lần lượt có thêm Vũ Văn Đ, Bùi Thị O, vào tham gia chơi cùng. Vũ Văn Ng đến nhưng chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc mỗi người tham gia đánh bạc phải nộp 50.000đồng tiền “Phê” cho Dương Việt T và tổng số tiền T thu là 250.000đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 4.700.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Cơ quan Công an huyện TY tiến hành kiểm tra và thu giữ trên người các bị cáo như sau:

- Thu giữ của Bùi Thị H: 1.800.000đồng và 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu vàng đã cũ.

- Thu giữ của Dương Văn L1: 2.600.000đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã cũ.

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 1.630.000đồng;

- Thu giữ của Vũ Văn Đ: 2.270.000đồng;

- Thu giữ của Vũ Văn Ng: 1.000.000đồng;

Tổng số tiền thu giữ là 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng).

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ số tiền thu giữ tại chiếu bạc 4.700.000đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, các bị cáo còn thừa nhận: Bị cáo Bùi Thị H xác định toàn bộ số tiền bị thu giữ trên người là 1.800.000đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc; bị cáo Dương Văn L1 xác định số tiền bị thu giữ trên người có 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, còn lại số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) không dùng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Vũ Văn Đ xác định trong số tiền bị thu giữ trên người có 2.170.000đồng (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc, còn lại số tiền 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) để ộp sau điện thoại không dùng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn C xác định

toàn bộ số tiền bị thu giữ trên người là 1.630.000đồng (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) không dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản Kết luận giám định số 48/KLGĐ ngày 07-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Dương Văn L1, Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ, Bùi Thị O, Dương Việt T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn L1 01 (một) năm tù, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị O 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ, Dương Việt T mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội "Đánh bạc"; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-6-2020, các bị cáo Bùi Thị H, Dương Văn L1, Bùi Thị O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H;

+ Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Dương Văn L1, Bùi Thị O;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo hướng:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 06 tháng – 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Giảm một phần hình phạt và cho bị cáo Dương Văn L1 được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Giảm một phần hình phạt và cho bị cáo Bùi Thị O được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”,

Án định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo Dương Văn L1 và Bùi Thị O.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

* Các bị cáo Bùi Thị H, Dương Văn L1 và Bùi Thị O thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị H, Dương Văn L1 và Bùi Thị O nộp trong thời hạn quy định tại Điều 333 và đúng thủ tục quy định tại Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, lời khai của các bị cáo đã phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 03-02-2020, tại nhà của Dương Việt T (thôn TA, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái), T đã cho Bùi Thị H, Dương Văn L1, Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ, Bùi Thị O đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền mặt; Dương Việt T thu của mỗi người đánh bạc là

50.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.770.000đồng (chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt các bị cáo Bùi Thị H, Dương Văn L1, Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ, Bùi Thị O, Dương Việt T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Bùi Thị H, Dương Văn L1, Bùi Thị O

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo đều xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các bị cáo đã nộp $\frac{1}{2}$ tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành thi hành án.

Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, có căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt chính.

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Bùi Thị H

Xét thấy, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, không đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Văn L1, Bùi Thị O:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo O phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L1 đã bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt về tội “Đánh bạc” vào ngày 26-6-2015, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.250.000đồng, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi này của bị cáo không bị coi là tội phạm nữa.

Xét thấy, các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo (Dương Văn L1, Bùi Thị O); sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo Dương Văn L1, Bùi Thị O được hưởng án treo; giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo Bùi Thị H.

[6] Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo (Dương Văn L1, Bùi Thị O); sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

1.1. Bùi Thị H

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước (xác nhận đã nộp 5.000.000đồng).

1.2. Dương Văn L1

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/8/2020).

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước (xác nhận đã nộp 5.000.000đồng).

1.3. Bùi Thị O

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/8/2020).

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước (xác nhận đã nộp 5.000.000đồng).

Giao các bị cáo Dương Văn L1, Bùi Thị O cho Ủy ban nhân dân xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo: Bùi Thị H, Dương Văn L1, Bùi Thị O không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự-CA huyện TY;
- Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (03);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Vân

